

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02-11-2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thúy

Bà Trần Ánh Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngô Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 94/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Bích C, sinh năm: 1997; Địa chỉ: ấp K, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh “Vắng mặt”.

- Bị đơn: Anh Đoàn Anh K, sinh năm: 1996. Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bích C trình bày: Chị cùng chồng là anh Đoàn Anh K sống chung vào năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện D vào ngày 19-6-2018; có nữ trang ngày cưới là dây chuyền, lắc, đôi bông, đã lâu nên chị không nhớ trọng lượng. Số nữ trang này không còn do vợ chồng đã bán để C phí trong gia đình. Sau khi cưới vợ chồng sống chung nhà với mẹ chồng tại ấp B, xã T, sau đó xảy ra mâu thuẫn thì ly thân cho đến nay.

Vợ chồng chung sống không có con chung, không có tài sản chung cũng như không có nợ chung.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân sau khi kết hôn chồng chỉ đi làm xí nghiệp được vài tháng rồi nghỉ ở nhà, không đi làm gì cả. Có bao nhiêu tiền đều chơi cờ bạc cá độ hết, khi không còn tiền chồng chỉ kêu chị đưa, chị không đưa thì đánh chị. Chị và cha mẹ hai bên có khuyên can nhiều lần nhưng chồng chị vẫn không thay đổi. Khi biết chị nộp đơn ly hôn, chồng chị không những không tìm cách hàn gắn gia đình mà còn hăm dọa đòi chém, giết chị. Vợ chồng ly thân từ tháng 01-2021 cho đến nay, hiện tình cảm vợ chồng không còn.

Vì vậy, chị yêu cầu được ly hôn với chồng chị là anh Đoàn Anh K.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Tất cả đều không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Đoàn Anh K trình bày: Thống nhất với phần lớn lời trình bày của chị C. Theo anh, vợ chồng mâu thuẫn là do không hiểu nhau, vợ anh tự ý bỏ về nhà cha mẹ vợ sống, vợ chồng ly thân từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay.

Nay anh chấp nhận theo toàn bộ lời trình bày của chị C, tức anh đồng ý ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung tất cả đều không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu phát biểu:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh K. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị C và anh K chung sống với nhau vào năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện D vào ngày 19-6-2018, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị C có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét mâu thuẫn giữa anh chị thì thấy: Chị C cho rằng anh K ham mê cờ bạc không đi làm để lo cho gia đình, vợ chồng ly thân từ đầu tháng 01/2021. Anh K cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do không hiểu nhau và chị C tự ý bỏ về cha mẹ ruột chị sống, vợ ly thân từ khoảng tháng 9/2020. Như vậy, giữa vợ chồng đã có mâu thuẫn, không còn sống chung hạnh phúc cũng như không còn sự quan tâm lo lắng cho nhau. Qua lời trình bày của anh chị cho thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đòi

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do anh chị đều có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử không ra quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị được. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh K là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị trình bày không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Như vậy, toàn bộ đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[4] Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về phí, lệ phí Tòa án:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Bích C đối với anh Đoàn Anh K. Chị C được ly hôn với anh K.

2/. Về con chung: Anh chị trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị C chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012841 ngày 19-3-2021 của Cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị C đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Cầu Khởi, huyện Dương Minh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Vân Quỳnh

